

Thanh Sơn, ngày 16 tháng 11 năm 2020

Số: 226 /2020/ QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 239/2020/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đinh Thị X**, sinh năm 1989
Nơi ĐKNKTT: Xóm M 2, xã T L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.
Chỗ ở hiện nay: Xóm L 2, xã H C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: **Anh Trương Văn H**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Xóm M 2, xã T L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đinh Thị X và anh Trương Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đinh Thị X và anh Trương Văn H thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trương Thị Phương Th – Sinh ngày 30/5/2008 và Trương Ngọc L – Sinh ngày 26/7/2010, hiện nay các con chung đang ở cùng anh H. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Th và cháu L đến khi các con chung thành niên. Chị X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/cháu/tháng kể từ tháng 11 năm 2020 đến khi cháu Trương Thị

Phương Th – Sinh ngày 30/5/2008 và Trương Ngọc L – Sinh ngày 26/7/2010 thành niên. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Đinh Thị X và anh Trương Văn H đều khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị X tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị X phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị X đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0003268 ngày 09/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Hương Cần
- L- u HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Vũ Quang Khải